



Phiếu ôn số 4 DẠNG BÀI : SO SÁNH

Bài 1: $>$, $<$, $=$

$$93 \quad \square \quad 67 \qquad 70 + 5 \quad \square \quad 75 \qquad 90 + 8 \quad \square \quad 97$$

$$51 \quad \square \quad 36 \qquad 43 + 45 \quad \square \quad 93 \qquad 73 + 22 \quad \square \quad 22 + 87$$

$$42 + 10 \quad \square \quad 93 - 21 \qquad 80 \quad \square \quad 40 + 20 \qquad 15 + 34 \quad \square \quad 30 + 9$$

Bài 2 : a. Cho các số : 35; 40; 31; 70; 57; 80. Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé .

--	--	--	--	--	--

b. Cho các số : 59; 46; 23; 17; 5; 19. Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn.

--	--	--	--	--	--

Bài 3: a Phép tính có kết quả lớn nhất là:

- A. $78 - 8$ B. $65 - 44$ C. $40 + 9 + 20$ D. $12 + 35$

b. Phép tính có kết quả bé nhất là:

- A. $90 - 30$ B. $60 - 30 - 10$ C. $15 - 12 + 20$ D. $46 + 12 - 7$

Bài 4 : Phép tính có kết quả lớn hơn 52 và bé hơn 60 là:

A. $30 + 14$

B. $60 + 4$

C. $65 - 13$

D. $52 + 4$

Bài 5 : Nối

$40 + 10$

$50 + 40$

$88 - 8$

$60 - 30$

40

50

60

70

80

$65 - 25$

$96 - 36$

$10 + 10 + 50$

$10 + 51$

Bài 6 :

a. Cho dãy số: 65; 23; 7; 91; 19. Số lớn nhất trong dãy số là:

.....

b. Cho dãy số: 9; 30; 61; 50; 57; 80. Số tròn chục bé nhất trong dãy số là :.....